

Bản án số: **02/2019/KDTM-ST**

Ngày 21-10- 2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh

2. Ông Nguyễn Quang Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tr Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM, ngày 22/01/2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số XX, đường Y, phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật, ông Tạ Quang Tr- Giám đốc Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền ông Hà Quang H – Nhân viên phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ, cán bộ pháp chế Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang. (theo văn bản uỷ quyền số 2882 ngày 18/10/2019)

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(Ông H có mặt, bà T, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà đại diện của nguyên đơn trình bày:

Quá trình cấp tín dụng: Ngày 15/01/2014 bà Lê Thị T ký hợp đồng tín dụng số LAV 201400046/HĐTD với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang vay tiền kinh doanh cơ khí, gò hàn, cửa hoa cửa sắt, vay theo hạn mức tín dụng dư nợ cao nhất 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), số tiền vay 350.000.000đ, Thời hạn của hạn mức tín dụng từ ngày 15/01/2014 đến ngày 15/01/2015, lãi suất tiền vay là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn. Dư nợ gốc đến ngày 13/7/2018 là 169.938.777đồng.

Biện pháp bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay gồm 02 tài sản:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xây 01 tầng), thửa đất số 237, tờ bản đồ số 10, diện tích đất ở 80m² (đất ở tại nông thôn), số phát hành BD 563263 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 09/7/2012, địa chỉ thửa đất, xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo hợp đồng thế chấp tài sản số 5466140105a ký ngày 13/01/2014, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 14/01/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang chủ tài sản là bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T, giá trị tài sản tại thời điểm định giá 250.000.000đ đảm bảo phạm vi dư nợ gốc 180.000.000đ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xây 01 tầng), thửa đất số 177, tờ bản đồ số 10, diện tích đất ở 120m² (đất ở tại nông thôn), số phát hành AM 192844 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 22/10/2008, địa chỉ thửa đất, xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 5466140105b đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/01/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang chủ tài sản là ông Nguyễn Văn Năm và bà Bùi Thị Thật, giá trị tài sản tại thời điểm định giá 500.000.000đ đảm bảo phạm vi dư nợ gốc 350.000.000đ.

Khi khoản vay đến hạn trả nợ vào 29/01/2015 bà Lê Thị T đã thanh toán 180.061.223 đồng, số tiền gốc và lãi kèm theo, sau đó bà Lê Thị T đã rút phần tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xây 01 tầng), số phát hành AM 192844 tại hợp đồng thế chấp tài sản số: 5466140105b ký ngày 13/01/2014.

Sau đó gia đình bà Lê Thị T không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Agribank. Qua nhiều lần gặp gỡ gia đình cam kết với ngân hàng đã tạo điều kiện để gia đình bà Lê Thị T có thời gian khắc phục khó khăn thu xếp các nguồn để trả nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các cam kết đã ký.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 13/7/2018, tổng dư nợ của hộ bà Lê Thị T là tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là 281.684.767đồng, trong đó; Nợ gốc: 169.938.777đồng, nợ lãi trong hạn: 77.588.040đồng, nợ lãi quá hạn: 34.157.950đồng.

Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã nhiều lần có văn bản yêu cầu hộ bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số LAV 201400046/HĐTD, yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 5466140105a. Tuy nhiên, tính đến nay, bà Lê Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank,

cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank. Căn cứ các nội dung nêu trên Agribank thông qua Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang yêu cầu Toà án buộc như sau:

-Tuyên buộc bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền đến ngày 21/10/2019 là 313.719.928đ, trong đó: Nợ gốc: 169.938.777đ; nợ lãi trong hạn: 98.979.934đ; nợ lãi quá hạn: 44.801.217đ

-Tuyên buộc bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV 201400046/HĐTD kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế bà Lê Thị T trả hết nợ gốc cho Agribank.

-Tuyên nếu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 5466104105a, ngày 13/01/2014 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

-Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ bà Lê Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn bà Lê Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay không có mặt tại địa phương và hộ gia đình bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T đã chuyển khẩu về tổ 10, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Toà án T hành uỷ thác thu thập chứng cứ xác định tại tổ 10, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên qua kiểm tra nhân khẩu đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng và thực tế xác định xóm 10, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên không có công dân nào là Lê Thị T và Nguyễn Văn T đăng ký nhân khẩu thường trú, tạm trú tạm vắng hay sinh sống tại đó. Toà án T hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên toà: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị tuyên buộc bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo hợp đồng tín dụng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 cả gốc và lãi là 313.719.928đ, các đề nghị khác đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên như đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ

tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; T hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Phiên tòa sơ thẩm được thực hiện đúng quy định tại điều 222 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự:

Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tại điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72, 73 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị T phải trả số tiền vay gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó được xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên theo quy định tại khoản 1 điều 30 và điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T.

[3] Về áp dụng pháp luật: Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng tín dụng số LAV 201400046/HĐTD ngày 15/01/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 5466104105a, ngày 13/01/2014. Như vậy hợp đồng đã được hai bên giao kết thực hiện hợp đồng trước ngày 01/01/2017. Căn cứ vào điều 688 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số LAV201400046/HĐTD ký ngày 15/01/2014 và hợp đồng thế chấp tài sản số 5466104105a, ngày 13/01/2014 được lập thành văn bản, ký kết giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên các

hợp đồng là hợp pháp. Căn cứ vào điều 117, 119, 299, 303, 400, 168, 502 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Trên cơ sở về việc thoả thuận vay vốn giữa Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với bà Lê Thị T đã ký kết hợp đồng tín dụng và Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể như sau (theo lời trình bày của nguyên đơn và bảng theo dõi phát tiền vay chứng từ giao dịch:

1. Hợp đồng tín dụng số LAV201400046/HĐTD ký ngày 15/01/2014 và hợp đồng thế chấp tài sản (gắn liền với quyền sử dụng đất số 5466140105a ký ngày 13/01/2014, đã giải ngân 04 lần với tổng số tiền là 350.000.000đ, thời hạn nhận nợ 06 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên ngày 24/7/2014, giải ngân 95.000.000đ, ngày 25/7/2014, giải ngân 90.000.000đ, ngày 28/7/2014 giải ngân 95.000.000đ, ngày 29/7/2014, giải ngân 70.000.000đ cho bà Lê Thị T, ngân hàng đã thực hiện đúng thoả thuận trong hợp đồng. Nguyên đơn xác nhận và theo chứng từ giao dịch ngày 29/01/2015 (trả cho số tiền 185.000.000đ, giải ngân ngày 24/7/2014 và ngày 25/7/2014) số tiền đã thanh toán là 180.061.223đ, nên số tiền nợ gốc còn lại là $350.000.000đ - 180.061.223đ = 169.938.777$ đồng tiền nợ gốc, sau đó khách hàng đã rút phần tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số phát hành AM 192844, tại hợp đồng thế chấp tài sản 5466140105b ký ngày 13/01/2014. Đối với khoản tiền vay ngày 28/7/2014 và chuyển nợ quá hạn từ 29/01/2019, khoản vay ngày 29/7/2014 chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/01/2015 và khoản vay ngày 25/7/2014 dư nợ là 4.938.777đ chuyển quá hạn từ ngày 26/01/2015 bà Lê Thị T không thực hiện việc trả gốc và lãi cho ngân hàng.

Xét về yêu cầu trả lãi: Theo hợp đồng thoả thuận giữa các bên lãi suất cho vay là 11.5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn. Do vậy, ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị T thanh toán tiền lãi trong hạn với mức 11%/năm và lãi quá hạn 150% so với lãi trong hạn là có căn cứ chấp nhận.

Về số tiền lãi: Đối với số tiền gốc 70.000.000đ lãi trong hạn từ ngày 29/7/2014 đến ngày 21/10/2019 là 1,911 ngày x 11%/năm = 40.874.167đ; lãi quá hạn từ ngày 30/01/2015 đến ngày 21/10/2019 là 1.725 ngày x 5,5%/năm = 18.447.917đ. Đối với số tiền gốc 4.937.777đ lãi trong hạn từ ngày 29/1/2015 đến ngày 21/10/2019 là 1,726 ngày x 11%/năm = 2.604.656đ; lãi quá hạn từ ngày 29/01/2015 đến ngày 21/10/2019 là 1.726 ngày x 5,5%/năm = 1.302.328đ. Đối với số tiền gốc 95.000.000đ lãi trong hạn từ ngày 28/7/2014 đến ngày 21/10/2019 là 1,912 ngày x 11%/năm = 55.501.111đ; lãi quá hạn từ ngày 29/01/2015 đến ngày 21/10/2019 là 1.726 ngày x 5,5%/năm = 25.050.972đ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền lãi bằng 150% so với lãi suất thoả thuận đến ngày xét xử là có căn cứ chấp nhận.

Xét hợp đồng tín dụng nói trên giữa Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang và bà Lê Thị T là hợp đồng tín dụng có thời hạn, có lãi, tính đến thời điểm xét xử hợp đồng tín dụng số LAV201400046/HĐTD ký ngày 15/01/2014 đã quá hạn nợ gốc và lãi vay, đã vi phạm điều 3 của Hợp đồng tín dụng về kỳ hạn trả nợ theo phụ lục kèm theo hợp đồng. Do vậy ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ của Hợp

đồng tín dụng sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu xử lý nợ là phù hợp với sự thoả thuận của các bên tại điều 2 và điều 9 của Hợp đồng tín dụng và khoản 2 điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nói trên, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T cùng Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã ký hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, hợp đồng số 5466140105a ký ngày 13/01/2014. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 237, tờ bản đồ số 10; địa chỉ thửa đất; xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; diện tích 80m² mang tên người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 số chứng minh nhân dân 070630913 và bà Lê Thị T, sinh năm 1984 số chứng minh nhân dân 090995847 cùng địa chỉ thường trú: xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số BD 563263 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 09/7/2012, theo thoả thuận giữa hai bên tại điều 4 và điều 5 của hợp đồng thế chấp trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án T hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp vào ngày 12/7/2019 thể hiện phần diện tích đất, xác định hiện trạng đất và tứ cạnh không thay đổi phù hợp với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đối với tài sản gắn liền với đất (vật kiến trúc) gồm có: 01 nhà xây cấp IV, mái lợp tôn (không có công trình phụ trợ) diện tích 4mx20m = 80m².

Như vậy, kể từ ngày xác lập đối với hợp đồng số 5466140105a ký ngày 13/01/2014 cho đến ngày 21/10/2019 chưa thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ để chấp nhận buộc bà Lê Thị T phải trả cho Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang toàn bộ số tiền còn nợ của hợp đồng là 313.719.928đ, trong đó: Nợ gốc là: 169.938.777đ, nợ lãi trong hạn là: 98.979.937đ, nợ lãi quá hạn là: 44.801.217đ tính đến ngày 21/10/2019.

Đối với yêu cầu tuyên buộc bà Lê Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng LAV201400046/HĐTD kể từ ngày tiếp theo của Toà án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Lê Thị T trả hết nợ gốc cho Agribank. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận. Vì vậy yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất thể hiện trong hợp đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án

dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào của thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lê Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật vì đây là những vấn đề không liên quan đến những cam kết trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là $313.719.928đ \times 5\% = 15.685.996đ$ (*Mười năm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*)

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 117, 119, 299, 303, 400, 466, 468, 502 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 167, 188 của Luật đất đai năm 2013; Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Xử: Buộc bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo hợp đồng tín dụng số LAV201400046/HĐTD ký ngày 15/01/2014 tổng số tiền là 313.719.928 đồng (*Ba trăm mười ba triệu bảy trăm mười chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*) trong đó: Số tiền vay gốc là 169.938.777 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*); lãi trong hạn là 98.979.934 (*Chín mươi tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*); lãi quá hạn: 44.801.217đ (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm linh một nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bị đơn bà Lê Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo hợp đồng tín dụng số LAV201400046/HĐTD đã ký kết ngày 15/01/2014 thì nguyên đơn Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 5466140105a ký ngày 13/01/2014 cụ thể tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 237, tờ bản đồ số 10; địa chỉ thửa đất; xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; diện tích 80m² mang tên người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 số chứng minh nhân dân 070630913 và bà Lê Thị T, sinh năm 1984 số chứng minh nhân dân 090995847 cùng địa chỉ thường trú: xóm 23, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số BD 563263 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 09/7/2012.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Lê Thị T để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 15.685.996đ (*Mười năm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.248.500đồng (*Bốn triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai số 0001401, ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

3. Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã K (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
 - Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
 - VKSND tỉnh Tuyên Quang;
 - VKSND huyện Yên Sơn;
 - UBND xã K (để biết)
 - Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà